

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 19/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Chiến;

Bà Vũ Thị Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Văn L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20/5/1994 tại Thành phố ; nơi đăng ký thường trú: đường H, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường L, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Dương Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự:

- Ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 14/5/2020;

- Ngày 04/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 04/4/2022.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Lê Phước Hoàng D, sinh năm 1972; địa chỉ: khu B, chung cư P, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lưu Giai Tr, sinh năm 1973; địa chỉ: đường D, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn L sống chung như vợ chồng với Trần Gia N. L nhiều lần đến cửa hàng bán phụ tùng xe nơi N làm việc tại 147 Dương Tử Giang, Phường 12, Quận 5 do Lưu Giai Tr làm chủ để giúp khiêng hàng nên quen biết Tr. Đôi lúc, L được Tr cho tiền khi phụ khiêng hàng. Khoảng tháng 6/2023, Tr nói với L về việc ông Lê Phước Hoàng D có vay 500.000.000 đồng, hàng tháng trả 25.000.000 đồng nhưng từ tháng 4/2023 đến nay, ông D không tiếp tục trả tiền. Tr dẫn L đến Công ty ông D, địa chỉ số khu B, chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11 để đòi tiền nhưng không gặp nên cả 02 ra về. Sau đó, do bận việc, Tr nói với L nếu ông D trả tiền thì qua lấy giúp.

Do thấy ông D vẫn không trả tiền, L nghĩ ra cách tạt sơn để đe dọa ông D đòi tiền. L mua sơn màu đỏ trên mạng. Sáng ngày 22/6/2023, L điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59C1-982.92 đến công ty ông D, địa chỉ số 13 lô 4, khu B, chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11 rồi tạt sơn màu đỏ vào cửa. L chụp hình, gửi vào tài khoản Zalo của Tr rồi bỏ đi. Ngày 25/6/2023, L gọi điện thoại kêu Lê Hữu T, là bạn ngoài xã hội đi uống nước. rồi rủ T đi công việc. L giao xe mô tô hiệu Vario 125, biển số 59M2-420.71 của L cho T điều khiển di chuyển theo sự hướng dẫn của L. Khi đến Công ty ông D, L kêu T dừng xe cách 01 đoạn rồi đi bộ đến, ném chai sơn vào bảng hiệu của công ty ông D. L chụp hình, gửi vào Zalo Tr rồi bỏ đi. Sau 02 lần tạt sơn, L gọi điện thoại đe dọa ông D nếu trong 02 ngày không trả tiền sẽ có chuyện. Ngày 27/6/2023, do lo sợ L làm hại người nhà và ảnh hưởng công việc kinh doanh, mất uy tín với đối tác nên dù không có tiền ông D vẫn phải mượn 50.000.000 đồng của anh Lê Minh H, là bạn của con gái ông D đưa cho L để được yên ổn. Ông D gọi điện thoại hẹn L đến công ty để đưa 50.000.000 đồng, L đồng ý và tiếp tục đe dọa nếu không trả tiền sẽ tạt sơn lên đầu vợ ông D.

Khoảng 19 giờ 35 ngày 28/6/2023, L kêu N cùng đến nhà ông D lấy tiền. L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 59K2-082.07 chở N đến địa chỉ số 13 lô 4, khu B, chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11. Khi đến nơi, N ở ngoài trông xe còn L vào gặp anh H, nhận 50.000.000 đồng. L đếm tiền đủ thì viết giấy nhận tiền, in dấu tay. Khi L ra về thì bị Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Giai Tr trình bày như sau: Tr có cho ông D vay 500.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Do bận việc, Tr có kêu nếu ông D trả tiền thì L nhận giúp. Tr không kêu L tạt sơn hay đe dọa ông D. Tr không biết việc phạm tội của L, Tr không liên lạc với L qua ứng dụng Zalo. Tr đã làm mất điện thoại, không nhớ cách đăng nhập tài khoản Zalo.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hữu T trình bày: T và L là bạn ngoài xã hội. Ngày 25/6/2023, L rủ T đi uống nước. Sau đó, L nói T chở đi công việc và chỉ đường cho T. Khi đến nơi, T thấy L ném sơn vào bảng hiệu của nhà số 13 lô 4,

khu B, chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11. Trước khi đi, L không nói cho T biết việc sẽ tạt sơn, không thấy L cất giấu sơn, T không biết việc đòi nợ của L.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Gia N trình bày: Khoảng 19 giờ 35 ngày 28/6/2023, L kêu N đi lấy tiền. N nghĩ là tiền làm việc của L nên cùng đi. N không biết việc đòi nợ của L.

Tại cơ quan điều tra, bị hại Lê Phước Hoàng D trình bày như trên. Ngoài ra, ông D cho biết sau khi bị tạt sơn, ông D tự lau dọn, không tốn chi phí.

Vật chứng thu giữ:

- 50.000.000 đồng là số tiền bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, là phương tiện L dùng nhắn tin đe dọa bị hại.

- 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 59C1-982.92, 01 xe mô tô hiệu Vario 125 biển số 59M2-420.71, 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 59K2-082.07, là các phương tiện L đi đến nơi tạt sơn và lấy tiền của bị hại. Qua xác minh là của ông Phan Văn T. Ông T cho L, là con ruột ông T mượn để đi lại, không biết việc phạm tội của L. Cơ quan điều tra đã trả lại các xe trên cho ông T.

- Nội dung tin nhắn trong ứng dụng Zalo của L và ông D.

- 01 USB chứa hình ảnh vụ việc.

Thu giữ của Lưu Giai Tr: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, qua kiểm tra không phát hiện gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – ông Lê Phước Hoàng D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSQ11 ngày 16 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Phan Văn L tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phan Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, là phương tiện bị cáo L dùng nhắn tin đe dọa bị hại; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus cho ông Lưu Giai Tr; lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Qua quen biết, Phan Văn L biết ông Lê Phước Hoàng D nợ tiền Lưu Giai Tr, L nghĩ ra cách tạt sơn đe dọa ông D để đòi tiền. Sáng ngày 22/6/2023, L điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59C1-982.92 đến công ty ông D, địa chỉ số 13 lô 4, khu B, chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11 rồi tạt sơn màu đỏ vào cửa. Ngày 25/6/2023, L tiếp tục đến Công ty ông D tạt sơn vào bảng hiệu. L tiếp tục đe dọa nếu không đưa tiền sẽ tạt sơn vào đầu vợ ông D. Do lo sợ L làm hại người nhà và việc tạt sơn làm ảnh hưởng công việc kinh doanh, nên dù không có tiền ông D vẫn phải mượn 50.000.000 đồng và hẹn ngày đưa cho L để được yên ổn. Khoảng 19 giờ 35 ngày 28/6/2023, L đến công ty ông D, địa chỉ số 13 lô 4, khu B, chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11 để nhận số tiền 50.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo L dùng thủ đoạn tạt sơn vào cửa, bảng hiệu nhà bị hại, đe dọa tạt sơn vào đầu vợ của bị hại để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản với số tiền là 50.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với việc tạt sơn vào công ty ông D, ông D và người nhà tự lau dọn, không tốn chi phí nên không xử lý hành vi làm hư hỏng tài sản của bị cáo L.

Đối với Lưu Giai Tr, Cơ quan điều tra tách vụ án để tiếp tục làm rõ.

Đối với Lê Hữu T, Trần Gia N không biết việc phạm tội của bị cáo L nên không xử lý.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Không có.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, bị cáo dùng nhắn tin đe dọa bị hại, là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho ông Lưu Giai Tr: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu đen là tài sản cá nhân của ông Tr không liên quan đến vụ án.

- Đã lưu vào hồ sơ 01 USB chứa hình ảnh vụ việc.

- Bị hại – ông Lê Phước Hoàng D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone.

Trả lại cho ông Lưu Giai Tr: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu đen.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 69/LNK-ĐCSHS ngày 05/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Chiến;

Bà Vũ Thị Châu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với:

Bị cáo Phan Văn L; sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone.

Trả lại cho ông Lưu Giai Tr: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu đen.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 69/LNK-ĐCSHS ngày 05/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

7. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Chiến;

- Bà Vũ Thị Châu.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Phan Văn L**, sinh năm 1994; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 69/55 đường Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 130/2B đường Lê Đại Hành, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc